

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy định thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp

SỞ CÔNG THƯƠNG GIA LAI

ĐẾN

Số: 2446

Ngày: 03/11

Chuyên: Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Lưu hồ sơ số: Căn Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 3/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung

..... một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư số 32/2010/TT-BCT ngày 30/7/2010 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016;

Xét đề nghị của Sở Công Thương văn bản số 706/SCT-QLĐN ngày 21/10/2015 của Sở Công Thương về việc đề xuất ban hành Quy định về thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Công ty Điện lực Gia Lai phối hợp thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra,

đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Công ty Điện lực Gia Lai, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Bộ Giao thông và Vận tải (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Đ/c PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Xuân Liên



QUY ĐỊNH

Về thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp
(Kèm theo quyết định số: 737 /QĐ-UBND ngày 03 / 11 /2015 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về thời gian giải quyết các thủ tục để rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp.

Quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức cá nhân trong việc triển khai thực hiện các nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân sử dụng điện có nhu cầu tiếp cận điện năng đấu nối vào lưới điện quốc gia.
2. Đơn vị phân phối và bán lẻ điện.
3. Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG TIẾP CẬN ĐIỆN NĂNG ĐỐI VỚI LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP

Điều 3. Nội dung, trình tự, thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp quy định tại Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng

1. Xác định sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh hoặc bổ sung điều chỉnh hợp phần Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.
2. Thỏa thuận đấu nối công trình.
3. Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện.
4. Cấp phép thi công xây dựng công trình điện.
5. Nghiệm thu, đấu nối và đóng điện công trình.

Chương III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CỦA UBND CÁC CẤP, SỞ, NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 4. Xác định sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh hoặc bổ sung điều chỉnh hợp phần Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh

Thực hiện khoản 4, Điều 2 của thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014, việc triển khai đầu tư xây dựng công trình phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về sự phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh của các dự án điện. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của chủ đầu tư, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

Trường hợp đối với các dự án điện chưa nằm trong quy hoạch điện lực tỉnh, thực hiện quy định tại khoản 2, Điều 2 của thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014, trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của chủ đầu tư Sở Công Thương có trách nhiệm hoàn thành thẩm định hồ sơ điều chỉnh hợp phần Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 5. Thỏa thuận đấu nối công trình

Thực hiện khoản 3, Điều 3 của thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014, đối với khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp, trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của khách hàng, đơn vị quản lý phân phối (Công ty Điện lực) có trách nhiệm hoàn thành đàm phán và ký thỏa thuận đấu nối công trình.

Điều 6. Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện

Thực hiện khoản 1, Điều 5 của thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014, UBND các cấp thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện (thỏa thuận tuyến). Thời hạn giải quyết cụ thể như sau:

Thỏa thuận vị trí cột/ trạm điện, hành lang lưới điện (thỏa thuận tuyến) thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giải quyết, thời gian giải quyết 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp thỏa thuận vị trí cột/ trạm điện, hành lang lưới điện (thỏa thuận tuyến) thuộc thẩm quyền của UBND huyện, thị xã, thành phố giải quyết, thời gian giải quyết 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 7. Cấp phép thi công xây dựng công trình điện

Thực hiện khoản 2, Điều 5 của thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014, việc cấp phép thi công xây dựng công trình điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, thời hạn giải quyết cụ thể như sau:

Đường điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở Giao thông Vận tải quản lý; thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình là 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp đường điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Cục Quản lý đường bộ quản lý; thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình là 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 8. Nghiệm thu, đấu nối, đóng điện công trình

Thực hiện khoản 6, Điều 3 của thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đóng điện điểm đấu nối hợp lệ, Đơn vị quản lý phân phối (Công ty Điện lực) có trách nhiệm hoàn thành đóng điện chạy thử, nghiệm thu và đóng điện vào vận hành chính thức cho khách hàng đề nghị đấu nối công trình.

Chương IV

NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC TIẾP CẬN ĐIỆN NĂNG LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP

Điều 9. Xác định sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh

Chủ đầu tư các dự án điện gửi đến Sở Công Thương tờ trình đề nghị có ý kiến về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, Sở Công Thương xem xét có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh của các dự án điện.

Điều 10. Bổ sung, điều chỉnh hợp phần Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh

Chủ đầu tư các dự án điện có nhu cầu điều bổ sung, điều chỉnh trong hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp tổ chức lập hồ sơ bổ sung, điều chỉnh quy hoạch gửi Sở Công Thương thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều 25 của Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực.

Trong quá trình thẩm định, Sở Công Thương lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty Điện lực tỉnh, UBND cấp huyện có liên quan (nếu cần thiết).

Điều 11. Thỏa thuận đấu nối công trình

Chủ đầu tư các dự án điện gửi đến Đơn vị quản lý phân phối (Công ty Điện lực) gửi hồ sơ đề nghị đấu nối các dự án điện vào lưới điện trung áp, Đơn vị phân phối điện xem xét đàm phán và ký thỏa thuận đấu nối công trình với chủ đầu tư. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 của Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014.

Điều 12. Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện

1. Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quản lý, chủ đầu tư các dự án điện gửi hồ sơ đề nghị thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện đến Sở Công Thương, Sở Công Thương xem xét trình UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến và hành lang tuyến công trình.

2. Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện thuộc thẩm quyền của UBND huyện, thị xã, thành phố quản lý; chủ đầu tư các dự án điện gửi hồ sơ đề nghị thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện đến UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét thỏa thuận hướng tuyến và hành lang tuyến công trình.

Điều 13. Thủ tục chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng đường điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở Giao thông vận tải hoặc Cục quản lý đường bộ quản lý

Đối với đường điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở Giao thông vận tải hoặc Cục quản lý đường bộ quản lý, chủ đầu tư các dự án điện gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình đến Sở Giao thông Vận tải hoặc Cục quản lý đường bộ để xem xét chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 18 của Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 14. Nghiệm thu, đấu nối, đóng điện công trình

Chủ đầu tư các dự án điện gửi hồ sơ đề nghị đóng điện điểm đấu nối đến Đơn vị phân phối điện (Công ty Điện lực), Đơn vị phân phối điện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra kỹ thuật đóng điện chạy thử, nghiệm thu kỹ thuật và đóng điện đưa vào vận hành chính thức cho khách hàng đề nghị đấu nối công trình. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 50 của Thông tư số 32/2010/TT-BCT ngày 30/7/2010 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối.

Điều 15. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính

1. Cách thức thực hiện: tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

2. Trình tự thực hiện như sau:

- a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền;
- b) Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính: Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện; nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận và thông báo ngày trả kết quả; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm các quy định này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc các tổ chức, cá nhân gửi kiến nghị về Sở Công Thương để tổng hợp đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế./.
